

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HC-ST

Ngày 11/8/2022

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính và quyết định giải quyết
khiếu nại trong lĩnh vực xử phạt vi
phạm hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Dũng;
2. Bà Trương Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 22/2022/TLST-HC ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐST-HC ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Đoàn TT, sinh năm 1991, địa chỉ: A/B, L, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

2. *Người bị kiện:*

2.1. Giám đốc Công an tỉnh B, địa chỉ: Số E, đường C, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Ngô Xuân P, chức vụ: Phó Giám đốc Công an tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 378/GUQ-CAT-PX05 ngày 16/5/2022); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2.2. Trưởng Công an huyện P, địa chỉ: Số T, D, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Bò Văn C, chức vụ: Trưởng Công an huyện P, là người đại diện theo pháp luật; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người khởi kiện ông Nguyễn Đoàn TT trình bày:*

Vào khoảng 05 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2021, ông Nguyễn Đoàn TT điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-833.98 lưu thông trên đường ĐT741 theo hướng Bình Dương – Bình Phước, thì bị tổ tuần tra kiểm sát ra tín hiệu dừng xe và thông báo cho ông T biết lỗi “đi không đúng làn đường” và yêu cầu xuất trình giấy tờ để kiểm tra. Ông T có giải thích cho tổ kiểm tra, ông T tham gia giao thông đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, không có căn cứ quy kết ông T lỗi “đi không đúng làn đường” với hệ thống biển báo trên tuyến đường ĐT741 này (chỉ có biển R.415a kèm vạch 2.1, hoàn toàn không có biển R.412 phân làn kèm biển 2.2). Tổ Kiểm tra đã lập biên bản vi phạm hành chính số 008760/BB-VPHC ngày 12/6/2021 và tạm giữ giấy phép lái xe hạng C của ông T.

Ngày 05/7/2021, ông T nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8760/QĐ-XPVPHC ngày 30/6/2021 của Trưởng Công an huyện P, tỉnh Bình Dương và Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính. Ngày 07/7/2021, ông T làm đơn khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8760/QĐ-XPVPHC ngày 30/6/2021 và Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021.

Ngày 25/11/2021, Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 68/QĐ-CAH về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), kết quả: Không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông T. Ông T tiếp tục khiếu nại (lần hai) đến Giám đốc Công an tỉnh B.

Ngày 12/3/2022, ông T nhận được Quyết định số 01/QĐ-CAT-PX05 ngày 02/3/2022 của Giám đốc Công an tỉnh B quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần 2), nhưng quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 không thỏa đáng, do đó ông Nguyễn Đoàn TT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

+ Hủy Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

+ Hủy Quyết định số 8760/QĐ-XPHC ngày 30/6/2021 của Trưởng Công an huyện P quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

+ Hủy Quyết định số 68/QĐ-CAH ngày 25/11/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần đầu).

+ Hủy Quyết định số 01/QĐ - CAT - PX05 ngày 02/3/2022 của Giám đốc Công an tỉnh B quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần 2).

** Tại Bản giải trình số 164/BC-CAH ngày 01/6/2022, người bị kiện Trưởng Công an huyện P trình bày:*

1. Về yêu cầu hủy Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính:

Thực hiện kế hoạch tuần tra kiểm soát số 26/KH-TTKSGTĐB ngày 07/6/2021 được Trưởng Công an huyện P phê duyệt. Ca tuần tra kiểm soát (TTKS) từ 04h30 đến 08h30 ngày 12/6/2021 gồm 08 đồng chí: Thượng Thanh S (tổ trưởng) và các tổ viên: Lê Anh T, Trần Ngọc C, Trần Văn Q, Đoàn Minh T, Nguyễn Anh V, Đỗ Văn Th, Trương Vũ H. Nhiệm vụ TTKS cơ động kết hợp với kiểm soát tại một điểm, xử lý tất cả các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông (TTATGT) trên tuyến ĐT 741 và các tuyến khác trong địa bàn huyện, trong đó tập trung xử lý các vi phạm là nguyên nhân gây tai nạn giao thông (TNGT) như: Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông, đi không đúng làn đường quy định,..

Vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 12/6/2021, tại đường ĐT 741, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương thông qua hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ (viết tắt là hệ thống giám sát) và trực tiếp phát hiện vi phạm, Tổ TTKS (cụ thể là đồng chí Trần Văn Q) đã lập biên bản vi phạm hành chính số 8760/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Đoàn TT điều khiển xe ô tô tải (có cần cẩu) biển số 51C-833.98 về hành vi vi phạm hành chính: “Đi không đúng làn đường quy định”, được quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ.

Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính số 8760/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Đoàn TT, ngày 12/6/2021 Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục

hành chính số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021, có thời hạn tạm giữ là 67 ngày, kể từ ngày 12/6/2021 đến hết ngày 18/8/2021 là không đúng quy định tại Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Việc sai sót trên có nguyên nhân do phần mềm xử lý vi phạm đã tính cả thời gian tạm giữ (07 ngày) cộng với thời gian tước quyền sử dụng giấy phép (02 tháng) thành 67 ngày (kể từ ngày 12/6/2021 đến hết ngày 18/8/2021).

Tại Quyết định số 68/QĐ-CAH ngày 25/11/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Đoàn TT có nội dung sửa đổi thời hạn tạm giữ là 67 ngày, kể từ ngày 12/6/2021 đến hết ngày 18/8/2021 thành thời hạn tạm giữ là 07 ngày, kể từ ngày 12/6/2021 đến ngày 19/6/2021.

Nhận thấy Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 tuy có sai thời hạn tạm giữ nhưng không làm thay đổi những nội dung cơ bản khác của Quyết định, như: Căn cứ để tiến hành tạm giữ; tên tổ chức, cá nhân có tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ; tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ; lý do tạm giữ; địa điểm tạm giữ; thẩm quyền ban hành quyết định tạm giữ; Trưởng Công an huyện P đã ban hành Quyết định số 75/QĐ-SDQĐTG ngày 26/11/2021 về việc sửa đổi Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 theo quy định tại Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/NĐ-CP).

Nội dung sai sót về thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề tại Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 đã được Công an huyện P sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 75/QĐ-SDQĐTG ngày 26/11/2021 nên không cần thiết phải hủy bỏ một phần nội dung hoặc hủy bỏ toàn bộ nội dung Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 theo quy định tại Điều 6a Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/NĐ-CP).

Do đó, yêu cầu hủy Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính của ông Nguyễn Đoàn TT là không có căn cứ pháp luật.

2. Về yêu cầu hủy Quyết định số 8760/QĐ-XPHC ngày 30/6/2021 của Trưởng Công an huyện P quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính số 8760/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Đoàn TT điều khiển xe ô tô tải (có cần cẩu) biển số 51C-833.98 về hành

vi phạm hành chính: “Đi không đúng làn đường quy định”, được quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP. Ông Nguyễn Đoàn TT đã không đồng ý với lỗi vi phạm trên vì cho rằng biển số R.415a “Biển gộp làn đường theo phương tiện” trên đoạn đường này không đủ hiệu lực để xử lý lỗi “đi không đúng làn đường quy định”.

Đoạn đường ĐT 741 qua thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương theo hướng từ tỉnh Bình Dương đi tỉnh Bình Phước có lắp đặt biển số R.415a “Biển gộp làn đường theo phương tiện”, được phân thành 03 (ba) làn đường, tính từ bên phải theo chiều đi, cụ thể:

+ Làn sát lề đường (gọi gọn là làn thứ nhất): Là làn đường dành cho xe mô tô, xe ba bánh các loại có động cơ và xe đạp.

Làn thứ nhất phân cách với làn thứ hai bằng vạch 2.2 (vạch đơn, liền nét, màu trắng).

+ Làn ở giữa (gọi gọn là làn thứ hai): Là làn dành cho xe ô tô.

Làn thứ hai phân cách với làn thứ ba bằng vạch 2.1 (vạch đơn, đứt nét, màu trắng).

+ Làn sát dải phân cách (gọi gọn là làn thứ ba): Là làn dành cho xe ô tô khách từ 16 chỗ trở xuống và xe ô tô con.

Ông Nguyễn Đoàn TT thừa nhận đã điều khiển xe lưu thông trên làn đường sát dải phân cách đoạn đường ĐT 741 qua thị trấn P, huyện P.

Các đoạn ghi hình được thông qua hệ thống giám sát trên đường ĐT 741, thị trấn P, huyện P thể hiện xe ô tô tải (có cần cầu) biển số 51C-833.98 lưu thông trên làn đường sát dải phân cách trong một hành trình rất dài từ phía trước khi vào giao lộ Trung tâm hành chính đến vị trí mà Tổ TTKS ra hiệu lệnh dừng xe, đi qua 03 giao lộ: Giao lộ Trung tâm hành chính; giao lộ phở Hoàng My, giao lộ cây xăng K9 nhưng không chuyển hướng.

Căn cứ Mục D.16 Phụ lục D Quy chuẩn số 41:2019/BGTVT quy định:

Biển số R.415a “biển gộp làn đường theo phương tiện”.

Đề báo hiệu cho người tham gia giao thông biết số lượng làn đường và loại xe được phép lưu thông trên từng làn đường theo quy định, đặt biển số R.415a “biển gộp làn đường theo phương tiện”. Tùy theo tình hình thực tế về số lượng làn đường và phương án tổ chức giao thông mà sử dụng các ký hiệu phương tiện trên các làn cho phù hợp. Biển không áp dụng với các xe chuyển làn để ra vào hoặc dừng, đỗ bên đường. Căn cứ vào vạch sơn thực tế trên đường để thực hiện việc chuyển làn cho phù hợp giữa các làn được phép lưu thông. Khi đến gần nơi đường bộ giao nhau, xe được phép chuyển làn để đi theo hành trình mong muốn. Việc chuyển làn phải thực hiện theo đúng các quy định”.

Điểm c khoản 4 Điều 10 Luật giao thông đường bộ quy định: “*Biển hiệu lệnh để báo các hiệu lệnh phải thi hành*”.

Điều 35 Quy chuẩn số 41:2019/BGTVT quy định: “*Biển hiệu lệnh là biển báo cho người tham gia giao thông biết các điều bắt buộc phải chấp hành*”.

Biển số R.415a thuộc nhóm biển hiệu lệnh nên người tham gia giao thông bắt buộc phải chấp hành.

Từ những căn cứ nêu trên, Tổ TTKS Công an huyện P lập biên bản ông Nguyễn Đoàn TT điều khiển xe ô tô tải (có cần cẩu) biển số 51C-833.98 về hành vi vi phạm hành chính: “Đi không đúng làn đường quy định”, được quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2021, Công an huyện P nhận được đơn giải trình đề ngày 12/6/2021 của ông Nguyễn Đoàn TT.

Ngày 19/6/2021, Công an huyện P ban hành Quyết định số 8760/QĐ-KDTHGTVPPTGPCC về việc kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Thời hạn kéo dài là 23 ngày, kể từ ngày 19/6/2021 đến ngày 11/7/2021.

Ngày 25/6/2021, Công an huyện P tổ chức đối thoại với ông Nguyễn Đoàn TT. Kết quả: Đối thoại không thành.

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính và Biên bản phiên giải trình trực tiếp, Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8760/QĐ-XPHC ngày 30/6/2021, xử phạt ông Nguyễn Đoàn TT về hành vi vi phạm: “Đi không đúng làn đường quy định” được quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP là đúng theo quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu hủy Quyết định số 8760/QĐ-XPHC ngày 30/6/2021 của Trưởng Công an huyện P quyết định xử phạt vi phạm hành chính của ông Nguyễn Đoàn TT là không có căn cứ pháp luật.

3. Về yêu cầu hủy Quyết định số 68/QĐ-CAH ngày 25/11/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Đoàn TT:

Ngày 15/7/2021, Công an huyện P nhận được đơn đề ngày 07/7/2021 ghi tên: Nguyễn Đoàn TT. Nội dung đơn: Khiếu nại việc lập biên bản vi phạm hành chính số 8760/BB-VPHC ngày 12/6/2021 của tổ TTKS; Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 của Trưởng Công an huyện P; Quyết định kéo

dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 8760/QĐ-KDTHGTVP TG PCC ngày 19/6/2021 của Trưởng Công an huyện P; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8760/QĐ-XP HC ngày 30/6/2021 của Trưởng Công an huyện P.

Ngày 20/7/2021, Công an huyện P ban hành Thông báo thụ lý đơn; Quyết định về việc xác minh nội dung khiếu nại; Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại. Phân công thanh tra Công an huyện tiến hành xác minh và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/7/2021, Công an huyện ban hành Thông báo về việc tạm dừng làm việc với người khiếu nại do tỉnh Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Thời gian tạm dừng làm việc từ ngày ban hành thông báo đến khi có thông báo mới.

Ngày 12/8/2021, Công an huyện P mời ông Nguyễn Đoàn TT ngày 24/8/2021 đến Công an huyện để làm rõ các nội dung khiếu nại (lần 1). Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên không thể làm việc.

Ngày 25/10/2021, Công an huyện P mời ông Nguyễn Đoàn TT ngày 03/11/2021 đến Công an huyện để làm rõ các nội dung khiếu nại (lần 2) nhưng ông T không đến.

Ngày 16/11/2021, Công an huyện P mời ông Nguyễn Đoàn TT ngày 24/11/2021 đến Công an huyện để đối thoại giải quyết khiếu nại nhưng ông T không đến.

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh và quy định của pháp luật nêu trên, Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 68/QĐ-CAH ngày 25/11/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Đoàn TT là đúng quy định pháp luật.

Do đó, yêu cầu hủy Quyết định số 68/QĐ-CAH ngày 25/11/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Đoàn TT là không có căn cứ pháp luật.

** Tại Báo cáo số 75/BC-CAT-PX05 ngày 25/5/2022, người đại diện hợp pháp của người bị kiện ông Ngô Xuân P trình bày:*

I. KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Kết quả giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Trưởng Công an huyện P đối với các nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT.

1.1. Nội dung vụ việc có liên quan khiếu nại.

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/6/2021, Tổ tuần tra kiểm soát giao thông, trật tự - Công an huyện P (Tổ tuần tra) tổ chức tuần tra kiểm soát giao thông trên tuyến đường ĐT741, thông qua hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ và cán bộ tuần tra trực tiếp phát hiện xe ô tô tải (có cần cẩu) biển kiểm soát 51C-833.98 do ông Nguyễn Đoàn TT điều khiển lưu thông trên đường ĐT741 theo hướng từ huyện Phú Giáo về tỉnh Bình Phước di chuyển sai làn đường (trên làn thứ 3, sát dải phân cách). Tổ tuần tra tiến hành ra tín hiệu dừng xe, thông báo lỗi vi phạm và yêu cầu ông T xuất trình các giấy tờ liên quan, sau đó lập Biên bản vi phạm hành chính số 008760/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Đoàn TT về hành vi “điều khiển xe ô tô tải (có cần cẩu) biển kiểm soát 51C-833.98 đi không đúng làn đường quy định”; đồng thời tạm giữ 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 790150013383 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/12/2016 (được ghi vào biên bản); ông T ký tên vào biên bản vi phạm hành chính, tại phần ý kiến của người vi phạm ông T ghi “Tôi không đồng ý lỗi vi phạm”.

Cùng ngày 12/6/2021, Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC, thời hạn tạm giữ là 67 ngày, kể từ ngày 12/6/2021 đến hết ngày 18/8/2021.

Ngày 15/6/2021, Trưởng Công an huyện P nhận được đơn giải trình đề ngày 12/6/2021 của ông Nguyễn Đoàn TT.

Ngày 18/6/2021, Trưởng Công an huyện P ban hành Thông báo số 23/TB-CAH về việc tổ chức phiên giải trình.

Trên cơ sở Báo cáo đề xuất số 50/BC-CSGT, ngày 18/6/2021 của Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện P về việc kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề và thời gian ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 19/6/2021, Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 8760/QĐ-KDTHXP về việc kéo dài thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 8760/QĐ-KDTHGTGTVPTGPCC về việc kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Thời hạn kéo dài là 23 ngày, kể từ ngày 19/6/2021 đến ngày 11/7/2021.

Ngày 25/6/2021, Công an huyện P tổ chức phiên giải trình với ông Nguyễn Đoàn TT. Kết quả: Công an huyện P đã cung cấp hình ảnh và chứng minh hành vi vi phạm của ông Nguyễn Đoàn TT và giải thích các quy định của pháp luật có liên quan, tuy nhiên ông T vẫn giữ quan điểm không đồng ý với lỗi vi phạm.

Ngày 30/6/2021, Trưởng Công an huyện P ra Quyết định số 8760/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T về hành vi “điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-833.98 đi không đúng làn đường quy định” qui định tại điểm đ, khoản 5, Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ, số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), hình phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng.

Ngày 05/7/2021, ông Nguyễn Đoàn TT chấp hành quyết định xử phạt. Ngày 30/8/2021, Trưởng Công an huyện P ra Quyết định số 8760/QĐ-TLTVPTGPCC về việc trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính cho ông Nguyễn Đoàn TT.

1.2. Nội dung khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại (lần đầu) của đồng chí Trưởng Công an huyện P.

1.2.1. Nội dung khiếu nại.

Ông Nguyễn Đoàn TT khiếu nại Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-TGTVPPTGPCC, ngày 12/6/2021; Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-KDTHTGTVPPTGPCC, ngày 19/6/2021 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8760/QĐ-XPHC, ngày 30/6/2021 của Công an huyện P là không khách quan, không đúng quy định của pháp luật.

1.2.2. Trình tự, thủ tục thụ lý giải quyết khiếu nại.

Ngày 15/7/2021, Công an huyện P nhận được đơn khiếu nại đề ngày 07/7/2021 của ông Nguyễn Đoàn TT, địa chỉ tạm trú: 55/13/24 đường 18B, phường BA, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xem xét nội dung đơn, căn cứ quy định của pháp luật về khiếu nại, xét thấy đơn khiếu nại đủ điều kiện thụ lý, Công an huyện thụ lý giải quyết và tiến hành xác minh nội dung khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Đoàn TT. Tuy nhiên, do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, ngày 21/7/2021 Công an huyện P có Thông báo số 27/TB-CAH-TXM về việc tạm dừng giải quyết khiếu nại. Đến ngày 12/8/2021, 25/10/2021 và ngày 16/11/2021, Công an huyện mời làm việc và thông báo đối thoại giải quyết khiếu nại với ông Nguyễn Đoàn TT nhưng ông T không đến; đồng thời tiến hành thu thập các tài liệu, chứng cứ và xin ý kiến của cơ quan chuyên môn,..

1.2.3. Kết quả xác minh của Công an huyện P đối với các nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT.

a) Khiếu nại việc lập Biên bản vi phạm hành chính số 8760/BB-VPHC, ngày 12/6/2021 của Tổ tuần tra đối với ông Nguyễn Đoàn TT.

Thực hiện Kế hoạch tuần tra kiểm soát số 26/KH-TTKSGTĐB, ngày 07/6/2021 của Trưởng Công an huyện P, vào khoảng 05 giờ 25 phút ngày 12/6/2021, Tổ tuần tra tổ chức tuần tra kiểm soát giao thông trên tuyến đường ĐT741, thông qua hệ thống giám sát và cán bộ tuần tra trực tiếp phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-833.98 do ông Nguyễn Đoàn TT điều khiển đã có hành vi vi phạm “Đi không đúng làn đường quy định”, Tổ tuần tra đã ra hiệu lệnh dừng xe, thông báo lỗi vi phạm và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính.

Sau khi lập Biên bản vi phạm hành chính số 8760/BB-VPHC, đồng chí Trần Văn Quang - cán bộ Tổ tuần tra yêu cầu ông Nguyễn Đoàn TT đọc lại biên bản và xác nhận là “*đúng lỗi*” nhưng ông T không đồng ý với lỗi vi phạm nên tại phần “*Ý kiến của người vi phạm*” ông T đã ghi ý kiến của mình là “*không đồng ý lỗi vi phạm*”.

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 15, Điều 16, Điều 19 Thông tư số 65/2020/TT-BCA, ngày 19/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông, Tổ tuần tra đã thực hiện đúng nội dung kế hoạch tuần tra kiểm soát đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông T đúng quy định của pháp luật.

b) Khiếu nại Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC, ngày 12/6/2021; Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 8760/QĐ-KDTHTGTVPTGPCC, ngày 19/6/2021 của Công an huyện P.

Theo khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “*Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề là 07 ngày, kể từ ngày tạm giữ. Thời hạn tạm giữ có thể được kéo dài đối với những vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, cần tiến hành xác minh nhưng tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày tạm giữ tang vật, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.*”. Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC, ngày 12/6/2021 (ghi thời hạn tạm giữ 67 ngày, kể từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/8/2021) là có sai sót về thời hạn tạm giữ (thời hạn tạm giữ là 07 ngày, kể từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/6/2021).

Đối với vụ vi phạm hành chính nói trên cần tiến hành xác minh nên sau khi hết thời hạn tạm giữ 07 ngày phải ra Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ

tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính thêm 23 ngày, đảm bảo thời gian tạm giữ không quá 30 ngày. Do đó, Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-KDTHHTGTVPPTGPCC, ngày 19/6/2021 (có thời hạn kéo dài 23 ngày, kể từ ngày 19/6/2021 đến ngày 11/7/2021) là đúng quy định của pháp luật.

c) Khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8760/QĐ-XPHC, ngày 30/6/2021 của Trưởng Công an huyện P đối với ông Nguyễn Đoàn TT.

Ngày 25/6/2021, Công an huyện P tổ chức phiên giải trình với ông Nguyễn Đoàn TT; kết quả: Công an huyện P đã cung cấp hình ảnh và chứng minh hành vi vi phạm của ông Nguyễn Đoàn TT và giải thích các quy định pháp luật có liên quan, tuy nhiên ông T vẫn giữ quan điểm không đồng ý với lỗi vi phạm. Đến ngày 30/6/2021, Công an huyện P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8760/QĐ-XPHC do đồng chí Thượng tá Bò Văn C ký xử phạt ông T do có hành vi vi phạm “đi không đúng làn đường quy định” là đúng quy định của pháp luật.

1.2.4. Kết quả giải quyết khiếu nại (lần đầu).

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh và ý kiến của cơ quan chuyên môn Sở Giao thông vận tải, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh hướng dẫn hiệu lực và xử lý vi phạm đối với biển số R.415a “biển gộp làn đường theo phương tiện” trên đường ĐT741 huyện Phú Giáo cho thấy: ông Nguyễn Đoàn TT điều khiển xe ô tô tải (có cần cẩu) biển số 51C-833.98 đi trên làn đường thứ ba (làn đường sát dải phân cách) nên đã có hành vi vi phạm “đi không đúng làn đường quy định”. Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 68/QĐ-CAH, ngày 25/11/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Đoàn TT, kết luận: Nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT là đúng một phần; giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8760/QĐ-XPHC ngày 30/6/2021; Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-KDTHHTGTVPPTGPCC ngày 19/6/2021 của Trưởng Công an huyện P.

Sửa đổi Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-TGTVPPTGPCC, ngày 12/6/2021 của Trưởng Công an huyện P: Từ thời hạn tạm giữ là 67 ngày, kể từ ngày 12/6/2021 đến hết ngày 18/8/2021 thành thời hạn tạm giữ là 07 ngày, kể từ ngày 12/6/2021 đến ngày 19/6/2021.

2. Nhận xét công tác giải quyết khiếu nại của Trưởng Công an huyện P.

2.1. Đối với trình tự, thủ tục thụ lý và kết quả giải quyết khiếu nại (lần đầu).

- Về thủ tục thụ lý giải quyết khiếu nại: Công an huyện P cơ bản đảm bảo đầy đủ các thủ tục quy định về giải quyết khiếu nại, áp dụng biểu mẫu theo quy định của Thông tư số 54/2017/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

- Về quy trình giải quyết khiếu nại: đảm bảo quy trình giải quyết khiếu nại theo Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

- Thời hạn giải quyết khiếu nại (lần đầu): đảm bảo thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại.

2.2. Đối với kết quả kiểm tra, xác minh, kết luận từng nội dung khiếu nại (lần đầu) của Công an huyện P.

a) Khiếu nại về việc lập Biên bản vi phạm hành chính số 8760/BB-VPHC ngày 12/6/2021 của Tổ tuần tra đối với ông Nguyễn Đoàn TT là không đúng.

- Đoạn đường ĐT741 qua thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương theo hướng từ tỉnh Bình Dương đi tỉnh Bình Phước có lắp đặt biển số R.415a “Biển gộp làn đường theo phương tiện”. Tại Công văn số 2617/SGTVT-QLGT, ngày 21/7/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương về hiệu lực của biển báo R415a trên đường ĐT741, Công văn số 715/PC08, ngày 27/7/2021 của Phòng Cảnh sát giao thông về việc phúc đáp Công văn số 266/CAH-CSGT ngày 30/6/2021 của Công an huyện P đã thể hiện rõ hiệu lực của biển báo số R.415a được lắp trên đường ĐT741 thuộc thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo.

- Các đoạn ghi hình được thông qua hệ thống giám sát trên đường ĐT741, thị trấn P, huyện P thể hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 51C-833.98 lưu thông trên làn đường sát dải phân cách trong một hành trình rất dài từ phía trước khi vào giao lộ Trung tâm hành chính huyện P đến vị trí mà cán bộ Cảnh sát giao thông ra hiệu lệnh dừng xe với quãng đường khoảng trên 1.000 mét, đi qua 03 giao lộ: Giao lộ Trung tâm hành chính huyện B, giao lộ gần tiệm phở H và giao lộ gần cây xăng K9 nhưng người điều khiển xe không chuyển làn, chuyển hướng. Đồng thời, cán bộ Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trực tiếp phát hiện xe ô tô tải biển số 51C-833.98 lưu thông trên làn đường sát dải phân cách.

Từ những căn cứ nêu trên, cán bộ Cảnh sát giao thông Công an huyện P lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đoàn TT là người điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-833.98 với hành vi “Đi không đúng làn đường quy định” vi phạm vào điểm d khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP là đúng quy định của pháp luật.

b) Khiếu nại Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021; Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 8760/QĐ-KDTHTGTVPTGPCC ngày 19/6/2021 của Công an huyện P là không có căn cứ pháp luật.

- Đối với nội dung khiếu nại về Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021.

+ Sau khi Tổ tuần tra lập Biên bản vi phạm hành chính số 8760/BB-VPHC ngày 12/6/2021 đối với ông Nguyễn Đoàn TT. Cùng ngày, Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC có thời hạn tạm giữ là 67 ngày, kể từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/8/2021 là không đúng quy định tại Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Công an huyện P đã phát hiện sai sót về thời hạn tạm giữ và tại Quyết định số 68/QĐ-CAH ngày 25/11/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Đoàn TT có nội dung sửa đổi thời hạn tạm giữ là 67 ngày, kể từ ngày 12/6/2021 đến ngày 18/8/2021 thành thời hạn tạm giữ là 07 ngày, kể từ ngày 12/6/2021 đến ngày 19/6/2021.

+ Khi phát hiện quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề có sai sót về thời gian tạm giữ nhưng không làm thay đổi những nội dung cơ bản khác của quyết định, như: Căn cứ để tiến hành tạm giữ; tên tổ chức, cá nhân có tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ; tên tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ; lý do tạm giữ; địa điểm tạm giữ; thẩm quyền ban hành quyết định tạm giữ không có sai sót; Trưởng Công an huyện P đã ban hành Quyết định số 75/QĐ-SĐQĐTG, ngày 26/11/2021 về việc sửa đổi Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 theo quy định tại Điều 6a Nghị định 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) là phù hợp.

Nội dung sai sót về thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề đã được Công an huyện P sửa đổi, bổ sung nên không cần thiết phải hủy bỏ một phần nội dung hoặc toàn bộ nội dung quyết định theo quy định tại Điều 6b Nghị định 81/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP).

- Đối với nội dung khiếu nại về việc kéo dài thời hạn tạm giữ:

Xét thấy vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp và cần thời gian xác minh, thu thập đầy đủ tài liệu liên quan làm căn cứ đề xuất xử lý vụ việc theo quy định của

pháp luật, trên cơ sở Báo cáo đề xuất số 50/BC-CSGT, ngày 18/6/2021 của Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện P về việc kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề và thời gian ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Trưởng Công an huyện P đã ban hành Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 8760/QĐ-KDTHHTGTVPPTGPCC, ngày 19/6/2021 kéo dài thêm thời hạn 23 ngày (từ ngày thứ 08 đến ngày thứ 30).

Việc Công an huyện P đã ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính; cũng theo quy định của khoản này, thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tối đa không được quá 30 ngày. Như vậy, việc tạm giữ giấy phép lái xe theo Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPPTGPCC ngày 12/6/2021 và Quyết định số 8760/QĐ-KDTHHTGTVPPTGPCC ngày 19/6/2021 được thực hiện trong thời gian 30 ngày, không vượt quá thời hạn tạm giữ theo quy định của pháp luật.

c) Khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8760/QĐ-XPHC ngày 30/6/2021 của Trưởng Công an huyện P là không có căn cứ pháp luật.

- Căn cứ vào đơn giải trình của ông Nguyễn Đoàn TT, Công an huyện P đã tổ chức phiên giải trình theo quy định. Tại phiên giải trình, Công an huyện P đã xem xét các ý kiến giải trình của ông T và có giải đáp từng nội dung đầy đủ, rõ ràng theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ, hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính và Biên bản phiên giải trình trực tiếp, Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đoàn TT có hành vi “điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-833.98 đi không đúng làn đường quy định”, vi phạm vào điểm đ khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP là đúng theo quy định của pháp luật.

Như vậy, việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng Công an huyện P đảm bảo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định; kết luận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT đúng một phần: Giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8760/QĐ-XPHC ngày 30/6/2021; Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-KDTHHTGTVPPTGPCC ngày 19/6/2021 của Trưởng Công an huyện P. Sửa đổi Quyết định tạm giữ giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-TGTVPPTGPCC ngày 12/6/2021 của Trưởng Công an huyện P là đúng quy định của pháp luật.

2.3. Đối với nội dung có liên quan đến đơn khiếu nại (lần hai) của ông Nguyễn Đoàn TT về yêu cầu bồi thường thiệt hại

Căn cứ theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 như sau:

- Khoản 4 Điều 4 quy định nguyên tắc bồi thường của Nhà nước “*Nhà nước giải quyết yêu cầu bồi thường sau khi có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường hoặc kết hợp giải quyết yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính tại Tòa án đối với yêu cầu bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, thi hành án hình sự, thi hành án dân sự theo quy định của Luật này*”.

- Khoản 1 Điều 6 quy định “*Thời hiệu yêu cầu bồi thường là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu bồi thường quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 5 của Luật này nhận được văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật này và trường hợp yêu cầu phục hồi danh dự*”.

- Khoản 5 Điều 3 quy định “*Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường là văn bản đã có hiệu lực pháp luật do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định, trong đó xác định rõ hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ hoặc là bản án, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định rõ người bị thiệt hại thuộc trường hợp được Nhà nước bồi thường*”.

- Điều 8 quy định “*Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính quy định tại Điều 17 của Luật này bao gồm: 1. Bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền xác định rõ hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ; 2. Quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại chấp nhận một phần hoặc toàn bộ nội dung khiếu nại của người khiếu nại; 3. Quyết định hủy, thu hồi, sửa đổi, bổ sung quyết định hành chính vì quyết định đó được ban hành trái pháp luật; 4. Quyết định xử lý hành vi vi phạm pháp luật của người thi hành công vụ bị tố cáo trên cơ sở kết luận nội dung tố cáo theo quy định của pháp luật về tố cáo; 5. Quyết định xử lý hành vi vi phạm pháp luật của người thi hành công vụ trên cơ sở kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra; 6. Quyết định xử lý kỷ luật người thi hành công vụ do có hành vi trái pháp luật; 7. Văn bản khác theo quy định của pháp luật đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 3 của Luật này*”.

Nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT đang được Giám đốc Công an tỉnh xem xét, giải quyết (lần hai) và chưa có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ (là

văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường) nên yêu cầu bồi thường của ông Nguyễn Đoàn TT là không có cơ sở.

II. KẾT LUẬN NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh và quy định của pháp luật, Tổ xác minh Công an tỉnh xác định nội dung khiếu nại (lần hai) của ông Nguyễn Đoàn TT là sai toàn bộ, cụ thể như sau:

- Nội dung khiếu nại về việc lập Biên bản vi phạm hành chính số 8760/BB-VPHC ngày 12/6/2021 của Tổ tuần tra đối với ông Nguyễn Đoàn TT là sai.

- Nội dung khiếu nại Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC, ngày 12/6/2021; Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề số 8760/QĐ-KDTHTGTVPTGPCC, ngày 19/6/2021 của Trưởng Công an huyện P không có căn cứ pháp luật là sai.

- Nội dung khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8760/QĐ-XPHC, ngày 30/6/2021 của Trưởng Công an huyện P không có căn cứ pháp luật là sai.

Sau khi kết thúc công tác xác minh, Tổ xác minh đã thông báo bằng văn bản và liên hệ qua điện thoại đến ông T và Trưởng Công an huyện P để tổ chức đối thoại nhưng ông T trả lời không đến được, yêu cầu Công an tỉnh giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ báo cáo kết quả của Tổ xác minh và quy định của pháp luật, Giám đốc Công an tỉnh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Nguyễn Đoàn TT theo hướng công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 68/QĐ-CAH ngày 25/11/2021 của Trưởng Công an huyện P về giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Đoàn TT.

* Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đoàn TT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các

chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Giám đốc Công an tỉnh B và người bị kiện Trưởng Công an huyện P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[1.2] Về thời hiệu: Theo Đơn khởi kiện ngày 14/3/2022 nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, ông Nguyễn Đoàn TT yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số 8760/QĐ - TGTVPPTGPCC ngày 12/6/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

- Hủy Quyết định số 8760/QĐ - XPHC ngày 30/6/2021 của Trưởng Công an huyện P quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Hủy Quyết định số 68/QĐ - CAH ngày 25/11/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần đầu).

- Quyết định số 01/QĐ - CAT - PX05 ngày 02/3/2022 của Giám đốc Công an tỉnh B quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần 2).

Căn cứ Điều 116, Điều 118 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật Tố tụng hành chính, thì đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đoàn TT còn trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền: Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPPTGPCC ngày 12/6/2021, Quyết định số 8760/QĐ-XPHC ngày 30/6/2021, Quyết định số 68/QĐ-CAH ngày 25/11/2021 của Trưởng Công an huyện P và Quyết định số 01/QĐ-CAT-PX05 ngày 02/3/2022 của Giám đốc Công an tỉnh B ban hành. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 30, 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPPTGPCC ngày 12/6/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

[2.1.1] Về thẩm quyền: Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPPTGPCC ngày 12/6/2021 về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính là đúng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 39, khoản 3 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục: Vào hồi 05 giờ 42 phút ngày 12/6/2021, ông Trần Văn Quang, cán bộ Đội cảnh sát giao thông – Trật tự đã lập Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính đối với Giấy phép lái xe số 790150013383 hạng C. Cùng ngày, Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính là đúng quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.1.3] Về nội dung:

Theo quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “*Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề là 07 ngày, kể từ ngày tạm giữ....*”, nhưng tại phần Quyết định của Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 lại thể hiện “*Thời gian tạm giữ là: 67 ngày, kể từ ngày 19/06/2021 đến ngày 11/07/2021*” là không đúng quy định.

Tuy nhiên, ngày 26/11/2021 Trưởng Công an huyện P đã ban hành Quyết định số 75/QĐ-SĐQĐTG quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính, với nội dung “*sửa đổi, bổ sung Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 của Trưởng Công an huyện Phú Giáo như sau: Sửa đổi thời hạn tạm giữ là: 67 ngày, kể từ ngày 12/06/2021 đến ngày 18/8/2021 thành thời hạn tạm giữ là: 07 ngày, kể từ ngày 12/6/2021 đến ngày 19/6/2021*”.

[2.2] Xét Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 19/6/2021 của Trưởng Công an huyện P quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

[2.2.1] Về thẩm quyền: Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 19/6/2021 quyết định Kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính là đúng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 39, khoản 3 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.2.2] Về thủ tục:

Ngày 18/6/2021, Đội CSGT có Báo cáo số 50/BC-CSGT báo cáo đề xuất Về việc kéo dài thời gian tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính với nội dung “*Đề xuất kéo dài thời gian tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề và thời gian ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Thời hạn kéo dài là 23 ngày, kể từ ngày 19/6/2021 đến ngày 11/7/2021*”.

Ngày 19/6/2021, Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính là đúng quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.2.3] Về nội dung:

Theo quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định “*Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề là 07 ngày, kể từ ngày tạm giữ. Thời hạn tạm giữ có thể được kéo dài đối với những vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, cần tiến hành xác minh nhưng tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày tạm giữ tang vật, giấy phép, chứng chỉ hành nghề....*”.

Như vậy, Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 19/6/2021 quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính “*Thời hạn kéo dài là 23 ngày, kể từ ngày 19/6/2021 đến ngày 11/7/2021*” là đúng quy định.

[2.3] Xét Quyết định số 8760/QĐ - XPHC, ngày 30/6/2021 của Trưởng Công an huyện P quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[2.3.1] Về thẩm quyền: Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 8760/QĐ - XPHC, ngày 30/6/2021 là đúng quy định tại khoản 4 Điều 39 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.3.2] Về trình tự, thủ tục:

Ngày 12/6/2021, Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự, Công an huyện P lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đoàn TT về hành vi: Đi không đúng làn đường quy định.

Ngày 12/6/2021, ông Nguyễn Đoàn TT có Đơn giải trình gửi Trưởng Công an huyện P.

Ngày 18/6/2021, Trưởng Công an huyện P ban hành Thông báo số 23/TB-CAH về việc tổ chức phiên giải trình trực tiếp.

Ngày 25/6/2021, Trưởng Công an huyện P tổ chức phiên giải trình trực tiếp tại Công an huyện P.

Ngày 18/6/2021, Đội CSGT có Báo cáo đề xuất số 50/BC-CSGT về việc kéo dài thời gian tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề và thời gian ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 19/6/2021, Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 8760/QĐ-KDTHXP quyết định Kéo dài thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 30/6/2021, Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 8760/QĐ-XPHC quyết định xử phạt vi phạm hành chính, là đúng quy định tại Điều 57, 58, 61, 64, 66, 67, 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.3.3] Về nội dung:

Vào khoảng 05 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2021, ông Nguyễn Đoàn TT điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-833.98 (xe ô tô tải có cần cẩu) lưu thông trên đường ĐT 741 theo hướng Bình Dương - Bình Phước, thì bị tổ tuần

tra kiểm sát ra tín hiệu dừng xe kiểm tra giấy tờ và lập biên bản vi phạm hành chính số 008760/BB-VPHC ngày 12/6/2021 với nội dung vi phạm hành chính là điều khiển xe đi không đúng làn đường quy định và tạm giữ giấy phép lái xe hạng C của ông T.

Ông T cho rằng, ông T điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trên đường ĐT 741 không vi phạm các quy định của Luật Giao thông đường bộ, cụ thể khi đang dừng đèn đỏ để chuẩn bị rẽ tại giao lộ trên đường ĐT 741 thì bị tổ tuần tra kiểm soát yêu cầu dừng xe, quan sát nơi bị yêu cầu dừng xe không có biển báo hiệu phân làn (R412) kèm vạch 2.2, mà chỉ có biển báo hiệu (R.415a) là biển gộp làn đường theo phương tiện, có thể căn cứ vào vạch sơn thực tế để chuyển làn phù hợp, biển này không có hiệu lực để phân làn khi kèm vạch 2.1 (xe được phép chuyển làn đường qua vạch này). Trường hợp biển R.415a có hiệu lực phân làn, thì theo quy định tại điểm b khoản 6 D.16 về biển R.415a thuộc phụ lục D này thì *“khi đến nơi đường bộ giao nhau, xe được phép chuyển làn để đi theo hành trình mong muốn. Việc chuyển làn được thực hiện theo đúng các quy định”*. Nên khi đến giao lộ có đèn đỏ, ông T có thể chuyển làn để đi chuyển theo hướng rẽ mong muốn, nên ông T không có lỗi đi không đúng làn đường quy định.

Căn cứ Văn bản số 2617/SGTVT-QLGT ngày 21/7/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương về hiệu lực của biển báo R.415a trên đường ĐT.741, xác định:

Theo điểm a Mục D.16, Phụ lục D của Quy chuẩn 41:2019/BGTVT quy định: *“Để báo hiệu cho người tham gia giao thông biết số lượng làn đường và loại xe được phép lưu thông trên từng làn đường theo quy định phải đặt biển số R.415a. Tùy theo tình hình thực tế về số lượng làn đường và ý đồ tổ chức giao thông mà sử dụng các ký hiệu phương tiện trên các làn cho phù hợp. Biển không áp dụng với các xe chuyển làn để ra vào hoặc dừng, đỗ bên đường. Căn cứ vào vạch sơn thực tế trên đường để thực hiện chuyển làn cho phù hợp giữa các làn được phép lưu thông; Để chỉ dẫn hết đoạn đường lưu thông trên từng đường theo quy định, đặt biển số R.415b” “Kết thúc làn đường theo phương tiện”*; Trong đó, biểu tượng đối với từng loại xe đã được quy định cụ thể tại khoản 17.3 Điều 17 của Quy chuẩn 41:2019/BGTVT.

Hình thức của biển báo số R.415a trên đường ĐT.741 tại nơi ông Nguyễn Đoàn TT đang điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-833.98 có tác dụng phân làn đường, làn đường ngoài cùng (sát dải phân cách) dành cho phương tiện xe ô tô khách từ 16 chỗ ngồi trở xuống và xe ô tô con, làn giữa dành cho xe ô tô, làn trong cùng dành cho xe máy (kể cả xe gắn máy), xe ba bánh loại có động cơ (xe hai bánh và xe ba bánh).

Như vậy, ông Nguyễn Đoàn TT điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 51C-833.98 (xe tải có cần cẩu) trên làn đường ngoài cùng (sát dải phân cách) dành cho xe ô tô khách từ 16 chỗ ngồi trở xuống và xe ô tô con là điều khiển xe đi không đúng làn đường quy định.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8760/QĐ-XPHC ngày 30/6/2021 của Trưởng Công an huyện P đã căn cứ điểm đ khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ - đường sắt và điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội đối với ông Nguyễn Đoàn TT đã có hành vi vi phạm hành chính: Điều khiển xe đi không đúng làn đường quy định. Mức phạt tiền: 4.000.000 đồng. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng (*từ ngày 30/6/2021 đến ngày 30/8/2021*) đối với hạng C của Giấy phép lái xe số 790150013383 có hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại phiên tòa ông T xác định, ông T điều khiển xe ô tô (ô tô tải có cần cầu) trên làn đường ngoài cùng (sát dải phân cách) trên đường ĐT 741 (khu vực vào trung tâm hành chính huyện Phú Giáo), tại giao lộ ông T thấy có biển báo hiệu R.415a, nhưng khi đi qua những giao lộ khác trong suốt hành trình thì không có biển nhắc lại. Trước khi mở phiên tòa ông T giao nộp chứng cứ là 01 USB bên trong có ghi lại đoạn hành trình để chứng minh cho lời trình bày của ông T, tuy nhiên, ông T không xuất trình được văn bản trình bày về xuất xứ, nguồn gốc của USB. Căn cứ vào khoản 2 Điều 82 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử không chấp nhận USB do ông T cung cấp là chứng cứ.

[2.4] Xét Quyết định số 68/QĐ-CAH ngày 25/11/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần đầu).

[2.4.1] Về thẩm quyền: Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 68/QĐ-CAH ngày 25/11/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần đầu) là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ Công an hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

[2.4.2] Về trình tự, thủ tục:

Ông T không đồng ý với Quyết định số 8760/QĐ-XPHC, ngày 30/6/2021 của Trưởng Công an huyện P quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 07/7/2021, ông Nguyễn Đoàn TT có Đơn khiếu nại Trưởng Công an huyện P.

Ngày 15/7/2021, Công an huyện P nhận được Đơn khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT và Trưởng Công an huyện P ban hành Thông báo số 26/TB-CAH ngày 20/7/2021 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu.

Ngày 16/7/2021, Đội trưởng Đội CSGT-TT, Công an huyện P có Báo cáo số 08/BC-CSGT về việc lập biên bản vi phạm hành chính ông Nguyễn Đoàn TT.

Ngày 20/7/2021, Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 43/QĐ-CAH về việc xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 14/11/2021, Tổ xác minh - Công an huyện P ban hành Báo cáo số 01/BC-TXM báo cáo kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại.

Ngày 16/11/2021, Trưởng Công an huyện P ra Thông báo số 43/TB-CAH về việc đối thoại giải quyết khiếu nại.

Ngày 24/11/2021, Trưởng Công an huyện P lập Biên bản không tiến hành đối thoại được (do ông T vắng mặt).

Như vậy, Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 68/QĐ-CAH ngày 25/11/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần đầu) là đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 27, 28, 29, 30, 31 của Luật Khiếu nại.

[2.4.3] Về nội dung:

Như nhận định tại mục [2.1.3]. Tại Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 của Trưởng Công an huyện P thể hiện “*Thời gian tạm giữ là: 67 ngày, kể từ ngày 19/06/2021 đến ngày 11/07/2021*” là không đúng quy định. Do đó, tại phần Quyết định của Quyết định số 68/QĐ - CAH ngày 25/11/2021 đã quyết định sửa đổi Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 về thời hạn tạm giữ và ngày 26/11/2021 Trưởng Công an huyện P đã ban hành Quyết định số 75/QĐ-SĐQĐTG quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính, với nội dung “*sửa đổi, bổ sung Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 của Trưởng Công an huyện P như sau: Sửa đổi thời hạn tạm giữ là: 67 ngày, kể từ ngày 12/06/2021 đến ngày 18/8/2021 thành thời hạn tạm giữ là: 07 ngày, kể từ ngày 12/6/2021 đến ngày 19/6/2021*”.

Việc Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 68/QĐ - CAH ngày 25/11/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần đầu) là đúng quy định.

[2.5] Xét Quyết định số 01/QĐ-CAT-PX05 ngày 02/3/2022 của Giám đốc Công an tỉnh B quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần 2).

[2.5.1] Về thẩm quyền: Giám đốc Công an tỉnh B ban hành Quyết định số 01/QĐ-CAT-PX05 ngày 02/3/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần 2) là đúng quy định tại điểm b khoản 5 Điều 9 Thông tư số 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ Công an hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân.

[2.5.2] Về trình tự, thủ tục:

Không đồng ý với Quyết định số 68/QĐ-CAH ngày 25/11/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần đầu). Ông Nguyễn Đoàn TT có Đơn khiếu nại Giám đốc Công an tỉnh B.

Ngày 20/12/2021, Giám đốc Công an tỉnh B nhận được Đơn khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT và Giám đốc Công an tỉnh B đã ban hành Thông báo số 26/TB-CAT-PX05 ngày 30/12/2021 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai.

Ngày 30/12/2021, Giám đốc Công an tỉnh B ban hành Quyết định số 31/QĐ-CAT-PX05 về việc xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 10/01/2022, Trưởng Công an huyện P có Báo cáo số 40/BC-CAH báo cáo giải trình về việc xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Đoàn TT.

Ngày 02/3/2022, Giám đốc Công an tỉnh B ban hành Quyết định số 01/QĐ - CAT - PX05 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần 2) là đúng trình tự thủ tục quy định tại 36, 37, 38, 39, 40, 41 Luật Khiếu nại.

[2.5.3] Về nội dung:

Như nhận định tại mục [2.1], [2.2], [2.3], [2.4], việc Trưởng Công an huyện P ban hành Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính; Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 19/6/2021 quyết định Kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính; Quyết định số 8760/QĐ - XPHC ngày 30/6/2021 quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 68/QĐ - CAH ngày 25/11/2021 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần đầu) là đúng quy định. Do đó, Giám đốc Công an tỉnh B ban hành Quyết định số 01/QĐ-CAT-PX05 ngày 02/3/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần 2) là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đoàn TT.

[4] Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án: Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về việc bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đoàn TT.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện phải nộp án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 32, 115, 116, khoản 1 Điều 157, Điều 164, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 5 Điều 5 Nghị định 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông

đường bộ- đường sắt; điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đoàn TT đối với yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 8760/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 12/6/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính.

- Quyết định số 8760/QĐ-XPHC ngày 30/6/2021 của Trưởng Công an huyện P quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Quyết định số 68/QĐ-CAH ngày 25/11/2021 của Trưởng Công an huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần đầu).

- Quyết định số 01/QĐ-CAT-PX05 ngày 02/3/2022 của Giám đốc Công an tỉnh B quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đoàn TT (lần 2).

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Đoàn TT phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000137 ngày 05/5/2022 của Cục Thi hành dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự; 03;
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương; 01;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP. 03.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Dũng Trương Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Huyền

\

Các Hội thẩm nhân dân
tòa

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

